

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 29-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Lê Thị P và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; ngày 24-6-2021 bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐ-CSĐT ngày 11-6-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn M, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
2. Chị Lại Thị N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn M, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
3. Chị Lê Thị U, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đường L, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25-11-2020, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển số 81F4-0xxx đến Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để làm thủ tục ly hôn vợ. Khi đến sân Tòa án, Đ gặp ông Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam đến Tòa án để giải quyết việc tranh chấp đất ở. Nhìn thấy Đ, ông H nhận nhầm là anh H1 làm ở Ban giải phóng mặt bằng huyện Kim Bảng là bạn của anh Nguyễn Văn T (con trai ông H) nên ông H gật đầu chào Đ. Thấy vậy, Đ nói với ông H “Chú đi đâu đấy”, ông H nói “Chú đến hỏi việc tranh chấp đất nhà chú, mà có phải thằng H1 học cùng thằng T nhà chú không”, biết ông H nhận nhầm người nhưng Đ vẫn nói “Vâng, chú ra quán nước ở ngã tư ngồi đi, cháu vào đây một lát rồi ra chú cháu mình nói chuyện”. Ông H đi đến quán nước của ông Đỗ Mạnh S ở tổ Y, thị trấn Q, huyện K ngồi uống nước. Sau khi giải quyết xong công việc, Đ đi ra quán nước gặp ông H. Trong khi ngồi uống nước ông H nói với Đ “H1 à, nhà chú đang có việc mấy anh em tranh chấp đất ở nhà, mà xem có giúp được chú không”. Lợi dụng việc ông H nhận nhầm mình với người tên H1 và đang muốn nhờ giải quyết việc tranh chấp đất nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bằng cách sẽ nói để ông H tin Đ sẽ giúp được ông H giải quyết việc tranh chấp đất và yêu cầu ông H đưa tiền để Đ lo việc của ông H. Đ nói với ông H “Cháu có ông sếp làm to ở trên tỉnh, việc này phải ông ấy chỉ đạo làm mới nhanh được”, ông H nói “Ông sếp ấy tên là gì, làm ở đâu”, Đ nói “Sếp cháu tên là Duy làm to ở trên tỉnh” (Duy là do Đ tự nghĩ ra), đồng thời Đ cho ông H số điện thoại di động 08xxxxxxx của Đ để liên lạc. Khi ông H về đón cháu xong và đi qua quán nước thấy Đ vẫn đang ngồi uống nước, ông H vào gặp Đ và nói “Lâu không gặp, chú cháu mình đi ăn cơm nói chuyện”. Đ đồng ý cùng ông H đi đến quán ăn của anh Đinh Đăng T ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam ăn cơm, khi ngồi ăn cơm ông H nói với Đ “Cháu xem giúp chú việc đất cát thế nào”, Đ nói “Để cháu hỏi ông anh đã”, rồi Đ đi vào nhà vệ sinh lấy điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 6 của Đ vào nickname Tĩnh Lặng do Đ tự tạo ra trên mạng xã hội Facebook soạn tin nhắn với nội dung “Anh ơi sáng em nói chuyện với anh chuyện của ông chú việc đất cát đó anh xem giúp em với” rồi gửi vào Facebook có nickname Quảng do Đ tự tạo ra. Gửi tin xong Đ đăng nhập vào Facebook có nickname Quảng nhắn tin vào Facebook có nickname Tĩnh Lặng với nội dung “Ừ anh biết rồi, anh nói thẳng Hưng nè chuyện ông chú em anh nể chú anh giúp còn chú biết giám đốc Duy như nào, anh giúp Hưng nhưng anh nói rõ luôn em nói với chú công việc và gia đình là anh không thể không được còn anh em công việc đi lại”. Đ tiếp tục đăng nhập vào Facebook có nickname Tĩnh Lặng nhắn tin vào Facebook có nickname Quảng “Là việc như nào anh ơi anh nói rõ cho em biết với để ông chú em biết ạ”, Đ đăng nhập Facebook có nickname Quảng nhắn tin vào Facebook có nickname Tĩnh Lặng với nội dung “Anh nói thẳng anh em chơi với nhau anh nể chú anh giúp chú và chỗ ông chú em quen mà em nói trong gia đình xa là 20 triệu là ok mọi thứ anh lo và anh giao cho em ở huyện Kim Bảng giấy tờ tháng 3 là ok nhé, việc này anh chỉ điện thoại thôi đó là chú anh mới giúp Hưng nhé, em cứ nói luôn nếu ông chú ok thì cầm tiền hộ anh luôn về cơ quan anh nhờ anh em dưới làm thủ tục chứ không lại chuyện thủ tục xong không thể nào đỡ được người ta có sự quen biết nên phải kín đáo, anh nói em trả lời ông chú hộ anh nếu làm thì nhanh không lúc đó khó làm việc”, Đ lại đăng nhập Facebook có nickname Tĩnh Lặng nhắn tin Facebook có nickname Quảng với nội dung “Dạ vâng anh giúp em nhé”. Sau đó Đ chụp ảnh màn hình toàn bộ tin nhắn do Đ tự soạn ra ở trên gửi sang máy điện thoại của ông H cho ông H xem để tin tưởng việc Đ sẽ giúp ông H. Sau khi xem xong tin nhắn, ông H đồng ý đưa số tiền 20.000.000 đồng cho Đ. Do hỏi vay con trai không được nên ông H hỏi anh T (là chủ quán ăn) “Cháu có tiền không cầm cho chú cái xe 20 triệu đồng”, nhưng anh T nói “Cháu không có tiền, ông lên nhà anh H2 bán ống nhựa xem”. Sau đó ông H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 90B2-567.16 đi lên nhà anh Đinh Mạnh H2 ở thôn F, xã T, huyện K bán chiếc xe mô tô của mình cho anh H2 lấy số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi bán xe, ông H gọi Đ đến nhà anh H2 và giao số tiền 20.000.000 đồng cho Đ. Đ nhận tiền rồi mang đi trả nợ cho chị Nguyễn Thị T số tiền 3.200.000 đồng, trả chị Lại Thị N số tiền 4.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29-12-2020 Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 81F4-0xxx, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 09-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng. Về vật chứng: Trả lại cho chị Lê Thị U 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 81F4-0xxx.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 25-11-2020, tại quán ăn của anh Đinh Đăng T ở thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng việc ông Nguyễn Văn H nhận nhầm mình với một người tên H1 làm ở Ban giải phóng mặt bằng huyện Kim Bảng và đang cần giải quyết việc tranh chấp đất đai của gia đình nên khi thấy ông H nhờ giúp giải quyết việc tranh chấp đất đai, bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc dù không có khả năng giải quyết nhưng đã nảy

sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H. Đ đã dùng lời lẽ để khiến ông H tin việc mình là H1 và có quen biết người làm trên tỉnh có thể giải quyết việc tranh chấp đất đai bằng cách Đ tạo ra các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc nhờ người giúp giải quyết tranh chấp đất đai của gia đình ông H, sau đó chụp ảnh lại toàn bộ nội dung của tin nhắn gửi đến máy điện thoại của ông H cho ông H xem để tin tưởng việc Đ sẽ giúp ông giải quyết việc tranh chấp đất đai. Đ đã yêu cầu ông H đưa số tiền 20.000.000 đồng để giúp giải quyết. Sau khi nhận số tiền 20.000.000 đồng của ông H, Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Kim Bảng đầu thú để khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 81F4-0xxx là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị U cho Đ mượn để đi lại, chị U không biết Đ sử dụng xe của chị để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị U. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 của Đ dùng để nhắn tin lừa đảo ông Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Y (là mẹ của Đ) đã bán chiếc điện thoại này cho một người làm nghề buôn bán đồng nát đi đường không quen biết, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, truy tìm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại là ông Nguyễn Văn H có quan điểm yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường

thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông H. Vì vậy cần buộc Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 20.000.000 đồng.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T là người được Đ dùng số tiền 3.200.000 đồng lừa đảo được của ông H trả tiền thuê phòng trọ và chị Lại Thị N là người được Đ dùng số tiền 4.500.000 đồng lừa đảo được của ông H trả tiền nợ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định chị T và chị N không biết số tiền trên do Đ phạm tội mà có, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với chị T và chị N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt 24-6-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn H thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho chị Lê Thị U 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, dung tích xi lanh: 97cm³, biển số 81F4-0xxx, số máy: NF100ME-0105085, số khung: NF100M-0105085. Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, số chỗ ngồi: 2, xe cũ đã qua sử dụng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-7-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có QL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

